TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2026/HNGĐ -ST

Ngày 20 tháng 01 năm 2026.

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Nik Êban.

-*Thư ký phiên toà:* Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa*: Ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025 *"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/12/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn G, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn***: Ông Trần Trung H1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn G, xã K, tỉnh Đắk Lắk. *(Các đương sự có mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2025, biên bản làm việc tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân*: Tôi (H) và anh Trần Trung H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk (cũ) vào ngày 31/3/2015 trên cơ sở tự nguyện.

Từ khi kết hôn về chung sống với nhau, thời gian đầu chúng tôi sống rất hạnh phúc, từ năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tôi có vay mượn tiền của một số người để làm ăn, do thua lỗ, không thu hồi được vốn dẫn đến tôi phải vay tiền của người này trả cho người kia, khi không thể vay và không có khả năng trả nợ, họ đến đòi thì ông Trần Trung H1 biết, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, từ đó quan điểm, cách sống của vợ chồng trái ngược, không thể ngồi để

nói chuyện với nhau được, chúng tôi cũng được gia đình nội, ngoại can thiệp giải quyết, nhưng do tình nghĩa vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể chung sống cùng nhau được nữa và tôi đã quyết định bỏ nhà để ra ngoài ở và chúng tôi sống ly thân với nhau từ tháng 10/2023 cho đến nay. Do tình nghĩa vợ chồng đã hết, không có khả năng hàn gắn, nên trong thời gian ly thân, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Trung H1.

-*Về con chung*: Tôi và ông Trần Trung H1 có 02 con chung là cháu Trần Hồ Đại N, sinh ngày 26/8/2016 và cháu Trần Linh Đ, sinh ngày 05/5/2021. Hiện các cháu đang ở với ông Trần Trung H1. Ly hôn do tôi không có chỗ ở, công việc, thu nhập không ổn định nên tôi đồng ý để cho ông Trần Trung H1 được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, các biên bản làm việc, tại phiên tòa bị đơn ông Trần Trung H1 trình bày:*

-*Quan hệ hôn nhân*: Tôi (H1) và cô Hồ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk (cũ)

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Thời gian đầu chúng tôi sống với nhau hạnh phúc, sau đó cô Hồ Thị H có vay mượn tiền của nhiều người để làm gì tôi không biết, đến khi cô Hồ Thị H không có khả năng trả nợ, nên họ đến nhà đòi thì tôi mới biết. Tôi hỏi cô Hồ Thị H nói vay mượn để làm ăn, do muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình, nên tôi đã đứng ra ký nhận nợ chung cùng cô Hồ Thị H, với mục đích để cho họ an tâm và cho cô Hồ Thị H có thời gian để trả nợ chứ tôi không vay số tiền này. Trong cuộc sống cô Hồ Thị H không quan tâm, để ý đến con cái, bỏ mặc việc chăm sóc, nuôi dạy con cái cho tôi, khi cô Hồ Thị H nghỉ việc và tự ý bỏ nhà ra ngoài ở từ năm 2023. Mặc dù tôi có gọi cô Hồ Thị H về để chăm sóc con cái, nhưng cô Hồ Thị H không về, từ đó đến nay, cuộc sống của vợ chồng mâu thuẫn, luôn trong tình trạng căng thẳng. Hiện nay tôi và cô Hồ Thị H đã hết tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn để đoàn tụ với nhau được và cô Hồ Thị H có yêu cầu ly hôn với tôi thì tôi cũng đồng ý. Nhưng đề nghị cô Hồ Thị Hồng phải giải quyết những khoản nợ có liên quan đến tôi dứt điểm trước khi có quyết định của Tòa án.

-*Về con chung*: Tôi (H1) và cô Hồ Thị H có 02 con như cô Hồ Thị H trình bày ở trên. Hiện các cháu đang ở với tôi, ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dạy các con chung cho đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Vấn đề này chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên do các bên chưa thoả thuận được với nhau về khoản tiền nợ, nên không thể hoà giải được. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Phần tranh luận:

-Nguyên đơn bà Hồ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Toà án giải quyết cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Trần Trung H1.

-Bị đơn ông Trần Trung H1 cho rằng: Mặc dù tình cảm vợ chồng đã hết, không thể nối lại được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, nhưng do vợ chồng chưa thống nhất giải quyết về một số khoản nợ nên ông rần Trung H1 chưa đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

-*Về tố tụng*: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-*Về nội dung*: Sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên xử;

-Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Trần Trung H1.

-Về con chung: Giao con chung cháu Trần Hồ Đại N, sinh ngày 26/8/2016 và cháu Trần Linh Đ, sinh ngày 05/5/2021 cho ông Trần Trung H1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi.

-Cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung*:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí*:* Bà Hồ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:* Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hồ Thị H, Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: *"Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con".* Thời điểm thụ lý đơn kiện, bị đơn ông Trần Trung H1 cư trú tại: Thôn G, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Trần Trung H1 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 31/3/2015

tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn, qua lời trình bày của các bên đương sự thấy rằng: Quá trình chung sống, năm 2022 quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị H và ông Trần Trung H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bà Hồ Thị H đã vay mượn tiền của nhiều người bên ngoài để làm ăn khi chưa có sự bàn bạc thống nhất với ông Trần Trung H1, dẫn đến khi bị thua lỗ, phát sinh nợ nần, nên trong cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, bất hòa mà vợ chồng không thể giải quyết với nhau được. Các bên đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài nhiều năm, không khắc phục được, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nên đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 10/2023 cho đến nay.

Mặc dù bị đơn ông Trần Trung H1 thừa nhận, hiện ông H1 không còn tình cảm vợ chồng đối với bà Hồ Thị H, nên không thể hàn gắn lại với nhau được nữa, nhưng chưa đồng ý ly hôn, vì các bên chưa giải quyết được với nhau các khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Xét thấy, vấn đề nợ chỉ là một trong những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, không phải là lý do để duy trì quan hệ hôn nhân khi tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn cơ sở hàn gắn. Hơn nữa đời sống chung giữa bà Hồ Thị H và ông Trần Trung H1 đã chấm dứt trên thực tế trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không muốn đoàn tụ. Do đó có căn cứ khẳng định hôn nhân giữa bà Hồ Thị H và ông Trần Trung H1 lâm vào tình trạng quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H là có căn cứ cần chấp nhận cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Trần Trung H1 là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Hồ Thị H và ông Trần Trung H1 có 02 con chung, cháu Trần Hồ Đại N, sinh ngày 26/8/2016 và cháu Trần Linh Đ, sinh ngày 05/5/2021, hiện các con chung do ông Trần Trung H1 đang trực tiếp nuôi dưỡng, Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa các đương sự thống nhất để ông Trần Trung H1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thực tế công việc, thu nhập của bà Hồ Thị H và ông Trần Trung H1, phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của các con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận giao hai con chung là cháu Trần Hồ Đại N, sinh ngày 26/8/2016 và cháu Trần Linh Đ, sinh ngày 05/5/2021 cho ông Trần Trung H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Tại phiên tòa các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết, nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị Hồng chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Trần Trung H1.

2. Về con chung: Ghi nhận việc bà Hồ Thị H và ông Trần Trung H1 thỏa thuận về nuôi con chung như sau: Giao cho ông Trần Trung H1 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cháu Trần Hồ Đại N, sinh ngày 26/8/2016 và cháu Trần Linh Đ, sinh ngày 05/5/2021 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi)

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hồ Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, tuy nhiên bà Hồ Thị H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004179, ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 7;;*
- *THADS tỉnh Đắk lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực 7;*
- *UBND xã Ea Riêng*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

NGUYỄN MẠNH TUÂN